TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Cẩm G, sinh năm 1985; Địa chỉ nơi cư trú: phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đào L, sinh năm 1983; Địa chỉ nơi cư trú: xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2021, nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm G trình bày: Chị và anh Nguyễn Đào L cưới nhau vào năm 2016, hôn nhân do quen biết trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi cưới nhau thì vợ chồng đã có mâu thuẫn về tiền bạc, thường xuyên cự cải nhau đến năm 2017 thì không còn sống chung. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đào L. Về con chung: Chị và anh Đào L chung sống không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Đào L chung sống không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 05/3/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2021, bị đơn anh Nguyễn Đào L trình bày: Vào tháng 12/2016, anh kết hôn với chị Hồ Thị Cẩm G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân do hai bên tìm hiểu. Cuộc sống vợ chồng không được đầm ấm do mâu thuẫn tiền bạc, anh phải đi làm ăn xa, khoảng 01 - 02 tuần thì về thăm vợ, cuộc sống có như vậy nên tình cảm vợ chồng không mặn nồng. Trước đây, anh không đồng ý ly hôn vì còn liên quan đến phần nợ của anh B, đến nay anh nghe B nói giữa G và B đã thỏa thuận là G sẽ trả cho B phân đôi số nợ 105.000.000 đồng, phân nửa còn lại tôi trả, nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh và chị Cẩm G chung sống không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị Cẩm G chung sống không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Đã tự giải quyết xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Đào L; về con chung: Do không có con chung, nên Viện kiểm

sát không đề cập đến; về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm G và bị đơn anh Nguyễn Đào L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Đào L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Cẩm G đối với anh Nguyễn Đào L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Cẩm G thì cuộc sống của chị và anh Đào L không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ khi cưới nhau thì vợ chồng đã có mâu thuẫn về tiền bạc, thường xuyên cự cải nhau đến năm 2017 thì không còn sống chung. Đối với anh Nguyễn Đào L cũng đồng ý ly hôn do vợ chồng không còn tình cảm. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Hồ Thị Cẩm G đối với anh Nguyễn Đào L hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Cẩm G là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Hồ Thị Cẩm G ly hôn với anh Nguyễn Đào L.

[4] Về việc nuôi con: Do chị Hồ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Đào L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung: Do chị Hồ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Đào L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về nợ chung: Do chị Hồ Thị Cẩm G trình bày không có, còn anh Nguyễn Đào L trình bày có nợ của anh Trần Khánh B, tuy nhiên hiện nay anh Đào L không có yêu cầu đối với số nợ anh Khánh B và Tòa án đã thông báo cho anh Khánh B biết về việc có yêu cầu chị Cẩm G và anh Đào L không, nhưng anh B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Cẩm G, cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Cẩm G và anh Nguyễn Đào L.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Cẩm G chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu số 0012934 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND P.TT, Q.BT, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng